

Số: 17/2019/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hóa, ngày 18 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Ma Thị V, sinh năm 1993.

* Bị đơn: Anh Nông Văn H, sinh năm 1987.

Cùng ĐKNKTT: Thôn KT, xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị V và anh Nông Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nông Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Văn H, sinh ngày 01/9/2015 (hiện cháu H đang ở cùng anh H). Chị Ma Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000^d (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Thực hiện theo tháng.

Chị Ma Thị V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ma Thị V nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng chị V phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Chị Ma Thị V đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001135 ngày 20/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, nay được chuyển thành tiền án phí (chị Ma Thị V đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Hạnh Quỳnh